

Số : 336 /XMHV- TCKT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2016

THÔNG BÁO
V/v công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2015

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân
Trụ sở chính: 65 Nguyễn Văn Cừ, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511. 3842172 Fax: 0511. 3842441
Người thực hiện công bố thông tin: Đinh Ngọc Châu
Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. ĐN
Điện thoại: 0935203203/ 0511. 3842529

Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Thông tư 52/2012/BTC ngày 05/04/2012 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân thông qua ngày 24/6/2015.

Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân xin thông báo về Báo cáo thường niên năm 2015 (Đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận :
-Như trên;
-Website;
- Lưu.



Đinh Ngọc Châu



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
VIET NAM CEMENT INDUSTRY CORPORATION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2015**



DIỆN MẠO MỚI - SỨC MẠNH MỚI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
VICEM HAI VAN CEMENT JSC/STOCK COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN

Địa chỉ: 65 Nguyễn Văn Cừ, Liên Chiểu Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 3 842172 - Fax: 0511 3 842441

Email: info@haivancement.vn

Web: <http://www.haivancement.vn>

TỔNG CÔNG TY CN XI MĂNG VN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HẢI VÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số : *337* /XMHV-TCKT Đà Nẵng , ngày *25* tháng 03 năm 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM BÁO CÁO: TỪ NGÀY 01/01/2015 ĐẾN NGÀY 31/12/2015.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên công ty niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN

- Hai Van Cement Joint Stock Company.
- Tên giao dịch : Hai van.J.S.Co. và Vicem Hải Vân
- Tên viết tắt : HVC
- Trụ sở chính : Số 65 Nguyễn Văn Cừ, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.
- Điện thoại : (0511) 3842172/3842529
- Fax : (0511) 3842441
- Website : www.haivancement.vn
- Email : info@haivancement.vn
- Mã chứng khoán : HVX

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh :

+ Việc thành lập: Công ty được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101235 ngày 14/01/2015 do Sở KH và Đầu tư Tp Đà Nẵng cấp (Thay đổi lần thứ năm).

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần (nếu có): từ ngày 01/4/2008 được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần xi măng ViCem Hải Vân.

- Vốn điều lệ : 399.600.000.000.000 đồng

2. Quá hình thành và trình phát triển:

- Quá hình thành và trình phát triển chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần (nếu có): từ ngày 01/4/2008 được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần xi măng ViCem Hải Vân , Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh vào ngày 28 tháng 09 năm 2010 .

- Ngày 24 tháng 01 năm 2014 Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 185 tỷ lên 399,6 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh : Công nghiệp sản xuất xi măng. Kinh doanh xi măng , clinker . Xuất nhập khẩu xi măng và clinker, xỉ sắt . Xuất nhập vật tư, máy móc , thiết bị phục vụ cho ngành xi măng . Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng . Khai thác khoáng sản , các loại phụ gia cho sản xuất xi măng. Kinh doanh , đầu tư bất động sản , nhà hàng , khách sạn. Kinh doanh cảng biển . Cho thuê nhà xưởng , kho bãi. San lấp mặt bằng . Chế tạo , sửa chữa phụ tùng , phụ kiện phục vụ ngành xi măng.

- Địa bàn kinh doanh : Năm 2015-2016 Công ty cổ phần xi măng Hải Vân sản xuất kinh doanh sản phẩm xi măng Hải Vân theo các chủng loại : xi măng PCB30; PCB40; PC40 và gia công thêm các sản phẩm xi măng cho Công ty TNHH MTV xi măng ViCem Hoàng Thạch và xi măng Bỉm Sơn nhằm phát triển và bình ổn thị trường xi măng tại khu vực Miền trung và Tây Nguyên ..

4. Thông tin về mô hình quản trị , tổ chức kinh doanh và quản lý bộ máy :

- Mô hình quản trị : chế độ một thủ trưởng ; các Cấp trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý :

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị ;

+ Tổng Giám đốc ;

+ Một Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất;

+ Một phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh;

+ Một phó Tổng giám đốc phụ trách đầu tư ;

- Các công ty con , công ty liên kết : chưa có .

5. Định hướng phát triển:

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Ngoài các sản phẩm xi măng PCB40, xi măng PC40, PC 50 công ty sẽ nghiên cứu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm, ngành nghề mới như sau:

- Năm 2015 và những năm tiếp theo Công ty vừa sản xuất xi măng gia công Hoàng Thạch , Bỉm sơn , Hà Tiên 1 và xi măng nhãn hiệu Vicem Hải Vân
- Xi măng và clinker đặc chủng như: xi măng siêu mịn cung cấp cho các công trình cầu cống, thủy lợi, các công trình nhà cao tầng , bê tông cọc nhồi.



- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, các sản phẩm có nguồn gốc từ xi măng.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Hoàn thiện phần mềm quản lý sản xuất, tài chính của Oracle.
- Năm 2014 đã hoàn thành việc mua lại một nhà máy sản xuất clinker, công suất 1.500 tấn/ngày.
- Đầu tư nâng cấp mở rộng cầu cảng đưa công suất cho tàu lên 7.000 tấn - 10.000 tấn và trang thiết bị bốc dỡ đồng bộ.
- Quý 1 năm 2016 sẽ hoàn thiện việc sáp nhập Công ty CP Đá Xây dựng Hòa Phát về trực thuộc Công ty.
- Đầu tư nâng cấp các thiết bị bảo vệ môi trường.
- Cải tạo và đầu tư đổi mới các trang thiết bị phù hợp với tiến trình hiện đại hoá công nghệ và giảm giá thành sản xuất.

6. Các rủi ro:

- Năm 2014 Công ty đã hoàn thiện việc mua Dự án Xi măng Áng Sơn II (Công ty TNHH Tập Đoàn Thăng Lợi) nay đổi tên thành Nhà máy xi măng Vạn Ninh, tại Thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình. Trong đó nguồn vốn vay chiếm 48% do đó áp lực trả lãi vay rất lớn làm ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Công ty trong hai năm đầu 2015-2016.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

Năm 2015 là năm có nhiều biến động về thị trường, giá cả tăng cao, tuy nhiên Công ty tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ nên đã tăng cao sản lượng tiêu thụ xi măng thương hiệu Hải Vân từ đó góp phần tăng lợi nhuận và đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính trong Ngân sách đã đề ra.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch (so sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và năm liền kề) :

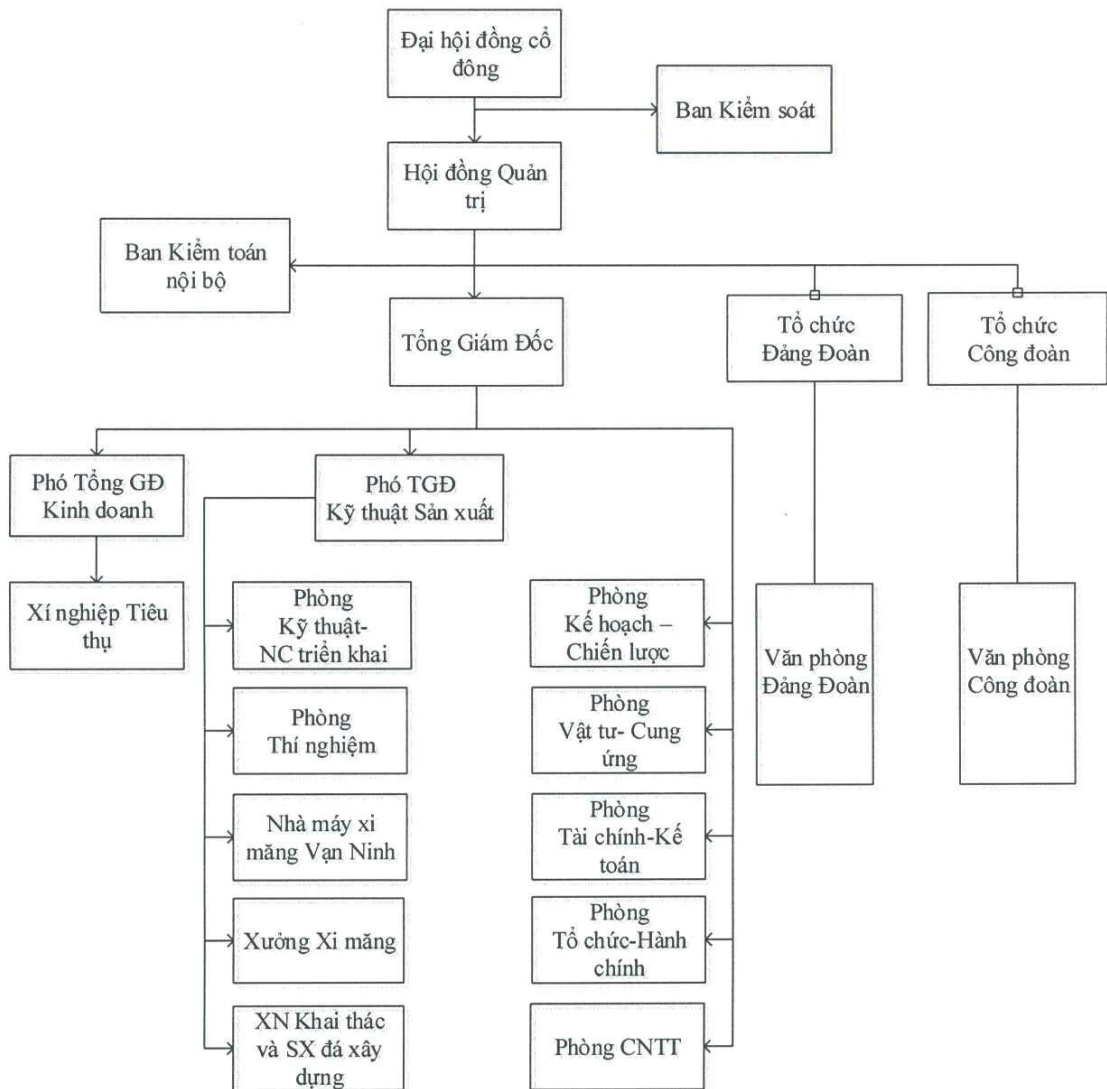
Theo kế hoạch về chỉ tiêu sản lượng 677.000 tấn và lợi nhuận 2,705 tỷ.

Thực hiện kế hoạch Ngân sách chỉ tiêu sản lượng 715.788 tấn sản phẩm so với kế hoạch 677.000 tấn đạt 105,73% : trong đó xi măng mang thương hiệu Vicem Hải Vân là 715.788 tấn đạt 105,73% so với kế hoạch, riêng về lợi nhuận đạt : 2,880 tỷ đồng so với kế hoạch đạt 106,47%.

2. Tổ chức và nhân sự :

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
(Kèm theo Quyết định số 81/QĐ/XMHV-HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2015)



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Ngày tháng năm sinh</i>	<i>Bằng chuyên môn</i>	<i>Chức vụ</i>
01.	Trần Thị Minh Anh	26-10-1962	Kỹ sư địa chất, Cử nhân ngoại thương	Chủ tịch HĐQT
02	Trần Văn Khôi	05-12-1969	Master cơ khí ,Kỹ Sư Cơ khí chế tạo, Cử nhân tin học.	Ủy viên HĐQT-TGD
03	Hồ Xuân Thu	11-9-1961	Kỹ sư cơ khí động lực	Phó TGD SX
04	Lưu Văn Bồng	10-3-1964	Cử nhân QTKD	Phó TGD Kinh doanh
05	Đặng Ngọc Bảo	15-02-1970	Trung cấp nghề SCTB cơ khí XM.	Phó TGD
06	Đinh Ngọc Châu	12-4-1968	Master Quản trị kinh doanh ,Cử Nhân kinh tế Ngân hàng và Cử nhân Anh Văn	Ủy viên HĐQT-Kế toán trưởng
07	Trịnh Ngọc Thắng	04-7-1975	Cử nhân kinh tế tài chính	Trưởng ban Kiểm soát
08	Trịnh Tường	06-3-1958	Cử nhân QTKD	Ủy viên HĐQT-Trưởng phòng KHCL
09	Bùi Viết Minh	01-4-1958	Cử nhân QTKD	Ủy viên HĐQT

- Năm 2015 :

+ Ngày 15/8/2015 Hội đồng quản trị bầu bổ sung Ông Bùi Viết Minh là ủy viên Hội đồng quản trị ;

+ Ngày 17/8/2015 Công ty đã bổ nhiệm hai Phó Tổng giám đốc là Ông Hồ Xuân Thu và Ông Lưu Văn Bồng .

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng giám đốc:

+ Tổng Giám đốc điều hành được hưởng lương theo quyết định của Tổng Giám đốc (Vicem) và HĐQT theo mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD , ngoài ra còn chế độ thù lao của HĐQT Công ty .

+ Các Phó Tổng giám đốc hưởng lương theo doanh thu sản phẩm tiêu thụ .

- Số lượng cán bộ : 09 thành viên , 506 nhân viên .



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a) Các khoản đầu tư lớn :

b) Các công ty con, công ty liên kết : (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết), Công ty không có.

4. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài chính :

Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	So sánh với 2014(%)
1	2	3	4	5=4/3
1.Sản lượng tiêu thụ	Tấn	832.515,62	788.058,531	94,66
- Clinker SX tự tiêu thụ	Tấn	109.397,20	30.610,300	27,98
- Xi măng SX tự tiêu thụ	Tấn	719.177,92	715.788,801	99,53
- Xi măng Gia công	Tấn	28.075,46	41.659,430	148,38
<i>Trong đó :</i>				
+ Xi măng thương mại	Tấn	3.940,5	2.551,500	64,75
2.Tổng giá trị tài sản		1.086.281.451.548	1.059.950.002.997	97,58
3.Doanh thu thuần	Đồng	915.727.598.619	831.383.801.426	90,79
4.Lợi nhuận từ hoạt động KD	Đồng	3.578.408.602	1.492.257.753	41,70
5.Lợi nhuận khác	Đồng	4.874.882.710	1.388.228.748	74,04
6.Lợi nhuận trước thuế	Đồng	8.453.291.312	2.880.486.501	34,08
7.Lợi nhuận sau thuế	Đồng	8.453.291.312	2.880.486.501	34,08
8.Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	259,35	72,08	27,79

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ST T	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,02 0,64	0,87 0,46
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	21,48	24,21

	+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu		56,24	61,52
3	<i>Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân +Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Ngày Đồng	67 0,84	43 0,78
4	<i>Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần +Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	Đồng “ “ “ “	0,001 0,02 0,01 0,01	0,003 0,01 0,003 0,003

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a) Cổ phần :

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 10.439 đ/cp
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : 39.960.000 cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
- + Cổ phiếu của cổ đông chi phối (Tổng Công ty CN xi măng VN) 30.587.760 cổ phần;
- + Cổ phiếu của các cổ đông khác: 9.372.240 cổ phần .

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho cổ đông : 0 đồng , Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là chi cổ tức 1% .Tuy nhiên năm 2015 Công ty chỉ kinh doanh chỉ đạt 2,880 tỷ chưa đủ 1% trên vốn điều lệ , do đó lợi nhuận được tích lũy với lợi nhuận năm 2016 thì có thể chia cổ tức.

b) Cơ cấu cổ đông :

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT:

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5 % vốn của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông.

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn của công ty tại thời điểm 14/05/2015

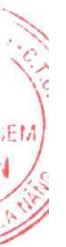
STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, TP. Hà Nội	30.587.760	76,55 %
Đại diện phần vốn Của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam				
A	Bà: Trần Thị Minh Anh	Số nhà 12 ,ngõ 34 đường Hoàng Cầu – Ô Chợ Dừa – Đống Đa, Hà Nội	13.404.960	33,55%
B	Ông: Trần Văn Khôi	Tổ 43 Phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	12.387.600	25%
C	Ông: Đinh Ngọc Châu	71 Đặng Dung, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	2.397.600	6%
D	Ông: Trịnh Ngọc Thắng	Số 38 ngõ 162 P.Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	2.397.600	6%

(Nguồn: Sổ theo dõi quản lý cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng ViCem Hải Vân tại thời điểm 31/12/2015, ủy quyền đại diện vốn ...)

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101235 do sở kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01 tháng 04 năm 2008, đăng ký bổ sung lần thứ 5 ngày 14/01/2015. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Xi măng ViCem Hải Vân như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ Sở hữu
I. Tổng công ty Công nghiệp Xi Măng Việt Nam Có cái đại diện	30.587.760	305.877.600.000	76,55%
1. Bà Trần Thị Minh Anh (*)	13.404.960	134.049.600.000	33,55%
2. Ông Trần Văn Khôi	12.387.600	12.387.600.000	25%
3. Ông Đinh Ngọc Châu	2.397.600	23.976.000.000	6%
4. Ông Trịnh Ngọc Thắng	2.397.600	23.976.000.000	6%
II. Trịnh Tường	12.900	129.000.000	0,04%
Tổng cộng	30.600.660	306.006.600.000	76,04 %



Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần Xi măng ViCem Hải Vân số 0400101235 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp đăng ký lần đầu ngày 01/04/2008 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 14/01/2015, số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập theo qui định của pháp luật.

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm:

Phân loại theo cơ cấu cổ đông : Cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ Sở hữu
1	Cổ đông trong nước		39.803.300	398.033.000.000	99,61%
	Cá nhân	526	8.0090.292	80.902.920.000	20,25%
	Tổ chức (*)	12	31.713.008	317.130.080.000	79,36%
2	Cổ đông ngoài nước		156.700	1.567.000.000	0,39%
	Cá nhân	04	17.700	177.000.000	0,04%
	Tổ chức	01	139.000	1.390.000.000	0,35%
	Tổng cộng	569	39.960.000	399.600.000.000	100%

(Nguồn: Sổ theo dõi quản lý cổ đông của TT Lưu ký CK VN tại thời điểm 14/05/2015).

(*) Tổ chức bao gồm cả Cổ đông là Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam
Phân loại theo cổ đông trong và ngoài Công ty

TT	Bộ phận	Cổ phiếu Sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ trên vốn Điều lệ
1	Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam	30.587.760	305.877.600.000	76,55%
2	Trong Công ty	465.854	4.658.540.000	1,16%
	Thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, KTT (*)	77.944	779.440.000	0,19%
	Cán bộ Công nhân viên	387.910	3.879.100.000	0,97%
3	Ngoài Công ty	8.906.386	89.063.860.000	22,29%
	Cá nhân	7.624.438	76.244.380.000	19,08%
	Tổ chức	1.281.948	12.819.480.000	3,21%
	Tổng cộng	39.960.000	399.600.000.000	100%

(Nguồn: Sổ theo dõi quản lý cổ đông của TT Lưu ký CK VN tại thời điểm 14/05/2015).

Danh sách những công ty mẹ, công ty con của tổ chức niêm yết

⇓ **Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Xi măng ViCem Hải Vân**

Công ty mẹ của Công ty cổ phần xi măng ViCem Hải Vân:

Công ty mẹ: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 228 Lê Duẩn–Hà Nội

Tel: (04)8.512425-(04)8.519659-(04)8.519661

Fax: (04)8.517228

Website: www.vicem.vn

Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam sở hữu 30.587.760 cổ phần, chiếm 76,55% vốn điều lệ

✚ **Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Xi măng ViCem Hải Vân nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối : Không có.**

✚ **Danh sách các Công ty Cổ phần Xi măng ViCem Hải Vân với người có liên quan:**

1. Ông Trần Văn Khôi :

Chức vụ và công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị , Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng ViCem Hải Vân từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Số cổ phần Công ty nắm giữ : 16.200 cổ phiếu , tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ : 0,087%

Số cổ phần người có liên quan : 55.600 cổ phiếu , tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ : 0,300%

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác	Số cổ phiếu Nắm giữ
Vợ	Nguyễn Thị Thu Vân	1970	Bác sỹ tại Công ty Sanofi	35.660
Chị	Trần Thị Bích Phượng	1967	Buôn bán	20.000
	Tổng			55.660

2. Ông Đinh Ngọc Châu :

Chức vụ và công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị , Kế toán Trưởng Công ty CP xi măng ViCem Hải Vân ;

Số cổ phần Công ty nắm giữ : 1.300 cổ phiếu , tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ : 0,007%

Số cổ phần người có liên quan : 0 cổ phiếu

10
10
10
10
10
10
10
10
10
10

3. Ông Trịnh Tường:

Chức vụ và công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng ViCem Hải Vân ;

Số cổ phần Công ty nắm giữ : 12.900 cổ phiếu , tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ : 0,07%

Số cổ phần người có liên quan : 10.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ : 0,05%

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác	Số cổ phiếu nắm giữ
Vợ	Nguyễn Thị Thái	1959	Nội trợ	10.000
	Tổng			10.000

4. Ông Bùi Viết Minh :

Chức vụ và công tác hiện nay : đã nghỉ hưu từ ngày 01/01/2015 , được bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 15/08/2015;

Số cổ phần Công ty nắm giữ : 209.210 cổ phiếu , tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ : 0,52%

Số cổ phần người có liên quan : 53.700 cổ phiếu

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác	Số cổ phiếu nắm giữ
Vợ	Đinh Thị Ngọc Bích	1963	Công ty CP xi măng ViCem Hải Vân	47.200
Em	Bùi Viết Hà	1965	Công ty CP xi măng ViCem Hải Vân	6.500
	Tổng			53.700

5. Ông Hồ Xuân Thu – Phó TGD sản xuất

- Số cổ phần nắm giữ : 17.710 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ : 0,04%
Số cổ phần người có liên quan : không

6. Ông Lưu Văn Bồng - Phó TGD kinh doanh

- Số cổ phần nắm giữ : 14.632 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ : 0,036%
- Số cổ phần người có liên quan :

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác	Số cổ phiếu nắm giữ
Em	Lưu Văn Chanh	1965	Công ty CP xi măng ViCem Hải Vân	1.600

7. Ông Đặng Ngọc Bảo – Phó TGD sản xuất

- Số cổ phần nắm giữ : 5.200 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ : 0,013%
- Số cổ phần người có liên quan : không

- Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

+ Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước
Không có giao dịch mua bán

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Chỉ có cổ đông chi phối là Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt nam như đã nêu trên chiếm 76,55% vốn điều lệ
Không có cổ đông lớn .

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Mã số Tên	Quốc tịch	Số lượng CP	Tỷ lệ
540: ASOSHIMA HISASHI	Japan	1.000	0,0025%
541 : PHẠM VIVA THANH	USD	16.400	0,0411%
542: Wataru Miyazawa	Japan	100	0,0003%
543: Yutaka Noda	Japan	200	0,0005%
544:Amarica LLC	St Kitts and Nevis	139.000	0,347%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có

e) Chứng khoán khác : Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty cổ phần xi măng ViCem Hải Vân năm 2015 cho năm thứ 9 đi vào hoạt động :

Năm 2015 thị trường tiêu thụ xi măng có nhiều biến động, giá cả đầu vào tăng cao, tuy nhiên Công ty đã có nhiều cố gắng mở rộng thị trường tiêu thụ xi măng, đặc biệt là xi măng rời nên đã hoàn thành kế hoạch lãi 2,705 tỷ của Tổng Công ty giao về lợi nhuận đạt và vượt 106,47% tương ứng với số tiền 2,880 tỷ đồng.

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	NS 2015	Thực hiện 2015	% TH 2015 so với NS 2015
1	Sản lượng sản xuất	Tấn			
	- Trong đó : XM Vicem Hải Vân	Tấn	677.000	715.788,801	105,73
	- Clinker sản xuất	Tấn	500.000	496.041	99,21
	- Xi măng gia công	Tấn	15.000	41.659	277,73
2	Tiêu thụ	Tấn			
	- Xi măng Vicem Hải Vân	Tấn	677.000	715.788,801	105,73
	- Clinker tiêu thụ	Tấn		30.610,30	
	- Xi măng gia công	Tấn	10.000	2.551,50	25,52
3	Doanh thu	Tỷ đồng	766,000	831,384	108,54
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	29,000	22,069	76,1
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,705	2,880	103,47

- Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong từng bộ phận sản xuất, quản lý nêu cao tinh thần trách nhiệm tập thể. Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty.

- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO -9000-2008 và ISO 17025 về Phòng thí nghiệm quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế. Công ty đang rà soát để chứng nhận thêm ISO ;BS OHSAS 18001.

- Các biện pháp kiểm soát được áp dụng rộng khắp công khai minh bạch trong điều hành.

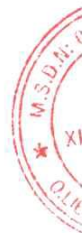
2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản :

Phân tích hình hình tài sản, biến động tình hình tài sản; Tổng tài sản tại 31/12/2015 giảm 26.331.448.551 đồng, trong đó: Giảm tiền mặt, tăng nợ phải thu và tăng hàng tồn kho và tăng tài sản dài hạn. Không phát sinh nợ phải thu xấu.

b) Tình hình nợ phải trả :

- Nợ phải trả người bán cuối năm tăng 11.071.630.772 đồng so với đầu năm,



- Nợ dài hạn giảm 48.739.209.000 đồng so với đầu năm là do trả nợ vay và nợ đến dài hạn đến hạn trả năm 2016: 25.993.332.000 đồng .
- Không có phát sinh nợ xấu phải trả ,
- Ảnh hưởng của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 là 13.297.678.511 đồng .

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

Soát xét xác định lại mức bồi dưỡng độc hại và chế độ bảo hộ lao động đối với tất cả các chức danh trong Công ty cho phù hợp với quy định mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Kế hoạch phát triển trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...):

Trong thời gian tới Công ty đang tập trung cho thị trường xi măng rời , các trạm trộn bê tông , các công trình XDCB về hạ tầng giao thông nông thôn ở Tỉnh Quảng nam và Quảng Ngãi nhằm tăng thị phần và nâng cao công suất của máy móc thiết bị .Từ năm 2015 Công ty tăng thương hiệu trên 96% và đến năm 2016 sản xuất 100% thương hiệu ViCem Hải Vân.

Tăng cường phối hợp có hiệu quả với Công ty thành viên trong ViCem về nguồn Clinker , về giá cả xi măng trong từng khu vực , chia sẻ thông tin về thị trường , cách quảng bá thương hiệu . Hợp tác , liên kết , liên doanh với các đơn vị thiếu nguồn clinker để bán , gia công lượng clinker dôi dư .

Đào tạo bồi dưỡng , tạo nguồn cán bộ kế cận đảm bảo có tư tưởng kiên định , đạo đức lối sống lành mạnh, vững chuyên môn và tâm huyết với công việc .

Đã triển khai công tác sáp nhập Công ty Cổ phần Đá Xây dựng Hòa Phát tại Đà Nẵng theo chủ trương của ViCem , hoàn thành việc tiếp nhận đầu quý 1 năm 2016 và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh .

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Chi nhánh Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt nam (E & Y) .

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính đầu tiên kết thúc ngày 31/12/2015 , phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt nam hiện hành .

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015 , kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết

thức ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân là đơn vị sản xuất, kinh doanh xi măng và các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối (chiếm 76,55% vốn điều lệ). Mục tiêu hoạt động của Công ty là mở rộng quy mô, sản xuất ổn định, chất lượng đảm bảo, tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SX-KD, tạo đủ việc làm cho người lao động, tăng cổ tức cho cổ đông, thực hiện đầy đủ Nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo công ty phát triển ổn định, bền vững.

Trong năm 2015 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bên cạnh những thuận lợi cơ bản công ty cũng gặp không ít khó khăn, thách thức như sau:

• Thuận lợi :

- Năm 2015 tình hình kinh tế của đất nước mặc dù chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68% nhờ các giải pháp của Chính Phủ về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.
- Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân được sự quan tâm sâu sát, tạo điều kiện giúp đỡ kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty CN xi măng Việt Nam và sự hỗ trợ hợp tác có hiệu quả của các đơn vị thành viên trong Vicem đối với Công ty.
- Thương hiệu xi măng Vicem Hải Vân đã từng bước chiếm được lòng tin và thị hiếu người tiêu dùng, nhất là người tiêu dùng tại thị trường cốt lõi.
- Xây dựng được hệ thống khách hàng trung thành và duy trì được hệ thống trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế chưa được hồi phục.
-

• Khó khăn:

- Chính sách thắt chặt đầu tư công của Chính phủ tiếp tục được thực hiện đã làm cho nhu cầu xi măng xây dựng giảm đáng kể, nhiều dự án phải dừng thi công hoặc giãn tiến độ, lãi suất ngân hàng tiếp tục được điều chỉnh nhưng vẫn còn cao.
- Tình trạng cung cầu xi măng mất cân đối và sự xuất hiện ngày càng nhiều thương hiệu xi măng giá rẻ ngoài Vicem dẫn đến cạnh tranh khốc liệt.

Trước tình hình đó, HĐQT đã phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành bằng những chủ trương, biện pháp cụ thể, kịp thời nhằm thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đề ra.

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	NS 2015	Thực hiện 2015	% TH 2015 so với NS 2015
1	Sản lượng sản xuất	Tấn			
1.1	Trong đó: - SX clinker	Tấn	500.000	496.041	99,21
1.2	Sản lượng sản xuất XM				
	- Trong đó : XM Vicem Hải Vân	Tấn	677.000	715.788,80	105,73
	- Xi măng gia công	Tấn	15.000	41.659,43	277,73
2	Tiêu thụ	Tấn			
	- Clinker	Tấn		30.610,30	
	- Xi măng Vicem Hải Vân	Tấn	677.000	715.877,80	105,73
	- Xi măng gia công	Tấn	10.000	2.551,50	25,52
3	Doanh thu	Tỷ đồng	766,271	831,384	108,50
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	29,000	22,069	76,10
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,705	2,880	106,47

Sản lượng tiêu thụ xi măng Vicem Hải Vân đạt 105,73% so với kế hoạch ngân sách đề ra là do :

- Công tác tiêu thụ gặp phải nhiều đối thủ cạnh tranh khốc liệt, đối thủ liên tục giảm giá bán, tăng khuyến mại làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ của công ty. Do vậy công ty đã tập trung nguồn nhân lực cho công tác thị trường, chi phí bán hàng tăng.

- Nhiều dự án lớn phải dừng thi công hoặc giãn tiến độ nên nhu cầu xi măng cho xây dựng cũng giảm đáng kể.

Năm 2015 mặc dù trong điều kiện thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, giá cả, tỉ giá tiền tệ biến động, chênh lệch tỷ giá tăng rất cao làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng doanh thu, Công ty đã tiết kiệm chi phí thì Công ty đã có lợi nhuận 2,880 tỷ đồng.

Công tác đầu tư :

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 theo chủ trương của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam. Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo triển khai công tác sáp nhập đá Hòa Phát về Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát công ty thường xuyên giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc công ty, qua giám sát cho thấy:

- Ban Tổng giám đốc công ty đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tổ chức thực hiện có kết quả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm chế độ báo cáo thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và công tác điều hành của Ban giám đốc theo thẩm quyền.
- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật cán bộ được thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ và phân công trách nhiệm trong Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng Giám đốc công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực, đề ra nhiều giải pháp cải tiến trong công tác quản lý, chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành SXKD. Phát động phong trào thi đua sản xuất kinh doanh, kịp thời động viên khuyến khích tập thể người lao động trong công ty tích cực lao động sáng tạo, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Ngân sách được Tổng công ty giao cho trong năm 2015.

Hội đồng quản trị đã phối hợp với Tổng Giám đốc công ty và Ban kiểm soát công ty tăng cường công tác giám sát đối với các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và của Tổng Giám đốc công ty.

Về cơ bản đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty có kinh nghiệm và trình độ quản lý, năng động, nhiệt tình đã phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ của Công ty.

2. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị :

Năm 2016 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức hơn nữa. Chính phủ sẽ tiếp tục thực thi chính sách thắt chặt đầu tư công và kiềm chế lạm phát sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ xi măng, sự giảm giá của các thương hiệu xi măng ngoài ViCem dẫn đến sự cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm quyết liệt hơn so với năm 2015. Giá cả nguyên vật liệu, vật tư đầu vào, điện, xăng dầu, chi phí vận chuyển, chi phí lãi vay ngân hàng ... tiếp tục được điều chỉnh nên ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị :

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ Sở hữu
I. Tổng công ty Công nghiệp Xi Măng Việt Nam Có các đại diện	28.190.160	281.901.600.000	70,55%
1. Bà Trần Thị Minh Anh (*)	13.404.960	134.049.600.000	33,55%
2. Ông Trần Văn Khôi	12.387.600	123.876.000.000	25%

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ Sở hữu
3. Ông Đinh Ngọc Châu	2.397.600	23.976.000.000	6%
II. Trịnh Tường(*)	12.900	129.000.000	0,04%
Tổng cộng	28.203.060	282.030.600.000	70,59 %

(*) Bà Trần Thị Minh Anh : Thành viên không điều hành ; Ông Trịnh Tường là thành viên độc lập .

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị : chưa có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông thành lập bầu ra. Trên cơ sở vai trò, vị trí và chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được xác định tại Điều Lệ Công ty, HĐQT đã triển khai chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các cuộc họp (họp định kỳ, họp bằng hình thức lấy ý kiến theo quy chế hoạt động của HĐQT). Trong các cuộc họp HĐQT đã phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất giữa các thành viên HĐQT, nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình khi thảo luận , tham gia quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Năm 2015 Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp và tổ chức lấy ý kiến các thành viên 02 lần về những nội dung liên quan đến công tác điều hành. Ban hành 09 Nghị quyết và 10 Quyết định để chỉ đạo điều hành công ty trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của HĐQT; Thực hiện việc báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty về tình hình quản trị Công ty theo đúng quy định.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tập trung vào việc chỉ đạo điều hành đã tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong sản xuất kinh doanh và những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Để công tác điều hành, quản lý SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy chế , quy định của Công ty; sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước. Bên cạnh đó, mối quan hệ , vai trò, chế độ trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty được xác định rõ ràng nên đảm bảo sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

e) Hoạt động của các Tiêu ban trong Hội đồng quản trị :



f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty . Danh sách các Thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về Quản trị Công ty trong năm 2015.

- Bà Trần Thị Minh Anh Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Văn Khôi Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc .
- Ông Đinh Ngọc Châu Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng.
- Ông Trịnh Tường Ủy viên HĐQT
- Ông Bùi Viết Minh Ủy viên HĐQT

2. Ban kiểm soát :

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát :

TT	Ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phiếu Có quyền biểu quyết	Tỷ lệ
01	Trịnh Ngọc Thắng	Trưởng ban	2.402.600	6,01%
02	Hoàng Xuân Thịnh	Ủy viên	5.002	0,001%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- + Đã ban hành hành quy chế hoạt động của ban kiểm soát , quy chế làm việc
- + Kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ 3 tháng và năm 2015 theo quy định của điều lệ Công ty .
- + Đề xuất Công ty Kiểm toán cho năm 2015.
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:
- + Thực hiện theo điều lệ Công ty
- + Tiếp tục rà soát và ban hành thêm những quy chế quản lý còn thiếu ;
- + Định kỳ báo cáo phải phân tích tài chính để có quyết định sát đúng thực tế trong hoạt động SXKD .

3. Các giao dịch , thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị , Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát :

a) Lương , thưởng , thù lao , các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
A	Hội đồng quản trị	962.415.395	134.244.000	1.096.659.395
1.1	Trần Thị Minh Anh		38.016.000	38.016.000
02	Trần Văn Khôi	490.000.000	28.512.000	518.512.000
03	Đinh Ngọc Châu	266.390.482	28.512.000	294.902.482
04	Trịnh Tường	206.024.913	28.512.000	234.536.913
05	Bùi Viết Minh		10.692.000	10.692.000

B	Ban Tổng giám đốc	811.297.295		811.297.295
01	Hồ Xuân Thu	252.177.822		252.177.822
02	Lưu Văn Bông	266.151.452		266.151.452
03	Đặng Ngọc Bảo	292.968.021		292.968.021
C	Ban kiểm soát	195.943.191	47.520.000	243.463.191
01	Trịnh Ngọc Thắng		28.512.000	28.512.000
02	Hoàng Xuân Thịnh	195.943.191	19.008.000	214.951.191
D	Thư ký công ty	157.389.155	19.008.000	176.397.155
1	Lê Thị Ánh Đào	157.389.155	19.008.000	176.397.155
	Tổng cộng	2.127.045.036	200.772.000	2.327.817.036

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : Trong năm Công ty đã thực tốt các quy định về quản trị Công ty ty theo quy định của pháp luật , thực hiện các chính sách thuế cho Ngân sách đầy đủ .

VI. Báo cáo tài chính :

1. Ý kiến kiểm toán :

Đơn vị Kiểm toán độc lập Không có ý kiến

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán , Công ty đã đăng tải toàn văn trên website của Công ty ngày 16/03/2016 www.haivancement.vn .

TỔNG CÔNG TY CN XI MĂNG VN
C.TY CP XI MĂNG VICEM HẢI VÂN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
Từ 01/01/2015 đến 31/12/2015

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối năm
I	Tài sản ngắn hạn	237.256.102.589	223.193.877.936
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	64.811.820.969	26.361.313.603
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	78.313.275.963	89.714.394.492
4	Hàng tồn kho	88.112.741.652	105.712.368.577
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.018.264.005	1.405.801.264
II	Tài sản dài hạn	849.025.348.959	836.756.125.061
1	Các khoản phải thu dài hạn		206.390.889
2	Tài sản cố định	834.666.857.150	789.059.676.141
	- Tài sản cố định hữu hình	834.630.523.818	789.041.509.477

	- Tài sản cố định vô hình	36.333.332	18.166.664
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10.142.106.442	10.142.106.442
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	4.216.385.367	37.347.951.589
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.086.281.451.548	1.059.950.002.997
IV	Nợ phải trả	671.330.052.479	642.818.117.427
1	Nợ ngắn hạn	233.384.177.479	256.611.449.427
2	Nợ dài hạn	437.945.875.000	386.206.668.000
V	Vốn chủ sở hữu	414.951.399.069	417.131.885.570
1	Vốn chủ sở hữu	414.951.399.069	417.131.885.570
	- Vốn cổ phần	399.600.000.000	399.600.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	3.665.134	3.665.134
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Các quỹ	4.233.797.232	4.233.797.232
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.113.936.703	13.294.423.204
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.086.281.451.548	1.059.950.002.997

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	888.573.171.900
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	57.189.370.474
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	831.383.801.426
4	Giá vốn hàng bán	733.622.180.480
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	97.761.620.946
6	Doanh thu hoạt động tài chính	678.613.983
7	Chi phí tài chính	52.541.987.162
8	Chi phí bán hàng	17.916.235.495
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.489.754.519
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.492.257.753
11	Thu nhập khác	1.515.803.506
12	Chi phí khác	127.574.769

13	Lợi nhuận khác	1.388.228.748
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.880.486.501
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.880.486.501
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	72,08
18	Cổ tức được chia trên mỗi cổ phiếu	0

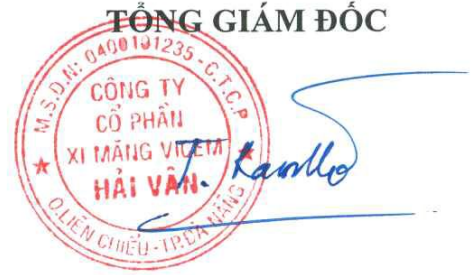
Kính báo cáo ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website Cty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HC, KTTC.



TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Văn Khôi

